

Bản án số: 60/2020/HS-PT

Ngày: 22 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thơ;**

*Các Thẩm phán:* 1. Ông **Lê Thanh Vân;**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn C + Trang Minh N do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C + Trang Minh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1/ Phạm Văn C (6 Miên)**, sinh năm 1967 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố Chợ 1, thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Phạm Văn O (chết), sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1937. Vợ: Trần Thị R1, sinh năm 1965. Con có 05 người. Lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2/ Trang Minh N**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1991 tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp Chợ, xã LNA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Trang Văn H1, sinh năm 1964 và bà Võ Thị T1, sinh năm 1966. Vợ: Trần Thị Hồng U sinh năm 1994 (đã ly hôn). Vợ: Phạm Thị Cẩm T2, sinh năm 1992 (Chưa đăng ký kết hôn). Con: Trang Anh sinh ngày 15/3/2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 19/9/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Cẩm T2,

Trần Thị R1, Võ Thị T1, Nguyễn Thị N1, Phan Văn TH, Phan Văn K không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

\* Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 19/9/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - môi trường Công an huyện GCD phối hợp với Đoàn Công an thị trấn VL, Đoàn Biên phòng Kiểng phước và Công an thị trấn VL tiến hành kiểm tra hành chính hộ bà Nguyễn Thị N1, bắt quả tang bị cáo Trang Minh N đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật. Kết luận giám định số 164/KLGD-PC09 ngày 24/9/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận như sau:

Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong 32 (Ba mươi hai) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu 1) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh P3, Mai Hùng N, Trang Minh N, Phạm Thị Cẩm T2, Trần Thị Diễm P, Phan Văn K, Phan Văn TH, chữ ký in họ tên Trung tá Nguyễn Văn C (Trưởng Công an thị trấn) và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VL – CÔNG AN HUYỆN GCD – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 16,7507 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 18 (Mười tám) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (Một) bì thư được niêm phong (ký hiệu 2) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh P3, Mai Hùng N, Trang Minh N, Phạm Thị Cẩm T2, Trần Thị Diễm P, Phan Văn K, Phan Văn TH, chữ ký in họ tên: Trung tá Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VL – CÔNG AN HUYỆN GCD – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,2985 gam, loại Methamphetamine.

Gói 3: Mẫu tinh thể màu trắng trong 35 (Ba mươi lăm) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (Một) bì thư được niêm phong (ký hiệu 3) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh P3, Mai Hùng N, Trang Minh N, Phạm Thị Cẩm T2, Trần Thị Diễm P, Phan Văn K, Phan Văn TH, chữ ký in họ tên: Trung tá Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VL – CÔNG AN HUYỆN GCD – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,5965 gam, loại Methamphetamine.

Gói 4: Mẫu tinh thể màu trắng trong 14 (Mười bốn) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (Một) bì thư được niêm phong (ký hiệu 4) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh P3, Mai Hùng N, Trang Minh N, Phạm Thị Cẩm T2, Trần Thị Diễm P, Phan Văn K, Phan Văn TH, chữ ký in họ tên: Trung tá Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VL – CÔNG AN HUYỆN GCD – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,1127 gam, loại Methamphetamine.

Gói 5: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong (ký hiệu 5) có các chữ ký ghi họ

tên: Nguyễn Thanh P3, Mai Hùng N, Trang Minh N, Phạm Thị Cẩm T2, Trần Thị Diễm P, Phan Văn K, Phan Văn TH, chữ ký in họ tên: Trung tá Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VL – CÔNG AN HUYỆN GCD – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,3836 gam, loại Methamphetamine.

Gói 6: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (Một) bì thư được niêm phong (ký hiệu 6) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh P3, Mai Hùng N, Trang Minh N, Phạm Thị Cẩm T2, Trần Thị Diễm P, Phan Văn K, Phan Văn TH, chữ ký in họ tên: Trung tá Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VL – CÔNG AN HUYỆN GCD – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định không tìm thấy thành phần ma túy, có khối lượng 17,7959 gam.

Gói 7: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (Một) bì thư được niêm phong (ký hiệu 7) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh P3, Mai Hùng N, Trang Minh N, Phạm Thị Cẩm T2, Trần Thị Diễm P, Phan Văn K, Phan Văn TH, chữ ký in họ tên: Trung tá Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VL – CÔNG AN HUYỆN GCD – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 23,0301 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 145/C09B ngày 03/12/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh xác định: 01 (Một) cây súng hơi bắn đạn chì màu đen, trên thân súng có dòng chữ Dream value 7075-30Mna là súng săn. Khi sử dụng súng nêu trên bắn vào cơ thể có thể gây thương vong.

Quá trình điều tra bị cáo Trang Minh N khai: Ngày 17/9/2018, bị cáo N cùng vợ là Phạm Thị Cẩm T2, từ Trà Vinh bắt xe đồ đi về nhà bị cáo C (là cha ruột của chị T2), để chị T2 thăm con riêng. Trên đường đi, bị cáo N có mang theo những đồ vật gồm: 01 giỏ xách màu xanh hiệu YONEX bên trong có chứa đựng 01 cây súng, 01 giỏ xách mang trên lưng có dây chéo. Bị cáo N có mang theo trên người có 01 gói ma túy đá bỏ trong túi quần Jean. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo N cùng chị T2 về tới nhà bị cáo C. Bị cáo N vào phòng ngủ, sau đó bị cáo C bước vào phòng ngủ đưa cho bị cáo N một bìch ma túy đá và nói “Dùng thử cho ba bìch đồ này coi sao của ông ở thành phố cho ba”, bị cáo N lấy ma túy đá ra thử và cất gói ma túy đá này vào giỏ xách mang trên lưng màu đen của bị cáo N để trong phòng và đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/9/2018, chị T2 đưa con đi học, còn bị cáo N ở một mình trong phòng ngủ sửa cây súng, bị cáo C vào phòng ngủ và để một gói ma túy đá trên kệ và nói với bị cáo N “Lúc sớm ba mới lấy của thằng Sơn ở thành phố Hồ Chí Minh xuống giao cho ba, đâu con thử dùm ba coi”, bị cáo C bước ra khỏi phòng. Nghe vậy bị cáo N biết là ma túy và lấy ma túy ra thử. Sau đó, bị cáo N cất gói ma túy vào túi xách màu xanh hiệu YONEX để trong phòng và đi nhậu ở nhà một người bạn ở xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Khi chơi ở nhà bạn xong, bị cáo N về nhà bị cáo C ngủ đến sáng khoảng 07 giờ ngày 19/9/2018, Công an bắt tại phòng ngủ của bị cáo N ở nhà của bị cáo C.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn C khai: Khoảng 20 giờ ngày 17/9/2018, có một người tên Tâm Bạch Tuộc (Không rõ lai lịch) và một người thanh niên (Không rõ lai lịch) đi xe hơi đến nhà bị cáo C chơi. Tâm Bạch Tuộc có đưa bị cáo C 01 (Một) gói nylon bên trong có chứa ma túy đá. Khi nhận ma túy xong, bị cáo C đã trả cho Tâm Bạch Tuộc số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Đến khoảng 19 giờ ngày 18/9/2019, bị cáo C có đưa gói ma túy cho bị cáo N và kêu bị cáo N thử và “Phân ma túy ra thành nhiều túi nylon nhỏ cho ba sử dụng mỗi ngày”. Bị cáo C không thấy bị cáo N có phân ma túy ra hay không. Đến khoảng 06 giờ ngày 19/9/2018, Công an có kiểm tra và phát hiện trong phòng bị cáo N có ma túy.

\* Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 31/12/2018, tại nhà bà Trần Thị R1, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm hình sự - kinh tế - môi trường Công an huyện GCD phối hợp Công an thị trấn VL, Đoàn Công an VL, Đoàn Biên phòng Kiểng Phước tiến hành bắt bị cáo C theo Lệnh bắt bị can để tạm giam thì phát hiện gói thuốc lá trong túi quần bị cáo C có tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tang vật gồm: 01 (Một) vỏ thuốc lá hiệu Jet, bên trong vỏ thuốc có 01 (Một) gói nylon màu trắng, bên trong có chất rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 02 (Hai) điều thuốc Jet; Tiền Việt Nam 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GCD tiến hành kiểm tra trong phòng nơi ở của bị cáo C thu giữ 01 (Một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Kết luận giám định số 05/KLGD-PC09 ngày 07/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Văn C, Nguyễn Thanh P3, Trịnh Thanh Dũ, Nguyễn Văn Huân, Phan Văn TH, Trần Thị R1, chữ ký in tên Trung tá Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN THỊ TRẤN VL - CÔNG AN HUYỆN GCD - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,1138 gam, loại Methamphetamine.

Qua làm việc, bị cáo C khai: Khoảng 08 giờ ngày 31/12/2018, có đưa gái con của anh Phạm Văn Bông ở sau nhà đến tiệm tạp hóa của bị cáo C để mua nửa gói thuốc lá hiệu Jet. Bị cáo C mới thấy có một gói thuốc lá hiệu Jet, nằm ngay cột đèn ngay đường đi tại cửa tiệm nên mới lượm gói thuốc lá này lên nhìn bên trong không có điều thuốc nào. Bị cáo C lấy gói thuốc lá trong tủ ra sang qua gói thuốc vừa lượm 06 điều thuốc lá, còn gói thuốc lấy trong tủ thì bị cáo C bán cho đứa cháu gái. Bị cáo C giữ lại gói thuốc lá hiệu Jet và nằm chơi với cháu nội. Lúc này, C an đến, nên bị cáo C đứng dậy cầm gói thuốc lá hiệu Jet đi lại nghe Công an đọc lệnh bắt, trong lúc Công an đọc lệnh bắt thì bị cáo C có bỏ gói thuốc hiệu Jet vào trong túi quần đang mặc. Lúc này, Công an kiểm tra trong gói thuốc lá trong túi quần của bị cáo C có 02 điều thuốc lá và 01 gói ma túy đá nằm ở dưới giấy bao trong hộp thuốc lá Jet. Bị cáo C có chứng kiến Công an niêm phong gói ma túy đã thu giữ và có ký niêm phong lại. Bị cáo C không biết gói ma túy đá nằm trong gói thuốc lá hiệu Jet đã lượm đến khi Công an bắt kiểm tra mới biết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Trang Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 13 (Mười ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31 tháng 12 năm 2018.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trang Minh N 10 (Mười ) năm 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19 tháng 9 năm 2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/02/2020, bị cáo Phạm Văn C và Trang Minh N cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo cho rằng các bị cáo bị oan yêu cầu hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định. Tại phiên tòa các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, các bị cáo kêu oan. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng pháp luật, không oan nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1/ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 19/9/2018, tại hộ bà Nguyễn Thị N1, Công an kiểm tra hành chính và bắt quả tang bị cáo Trang Minh N và Phạm Văn C đang tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 54,1721 gam loại Mehtamphetamine. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn C còn tàng trữ 0,1138 gam ma túy loại Mehtamphetamine. Mục đích tàng trữ số ma túy trên để sử dụng.

2/ Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được rằng, ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, sẽ gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, làm gia tăng các loại tội phạm và là nguyên nhân lây lan căn bệnh thế kỷ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận biết việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

3/ Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo là kêu oan, không tàng trữ ma túy như cấp sơ thẩm đã xét xử. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/9/2018 thì bị cáo N thừa nhận 03 bịch nilong màu trắng bên trong có chứa ma túy đá là của bị cáo

mua ở Thành phố Hồ Chí Minh đem về để sử dụng ( BL 13); tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo N ( BL 197 đến BL 220), bị cáo C ( BL 223 đến BL 254); các biên bản đối chất giữa bị cáo N và bị cáo C có luật sư tham dự ( BL 257 đến BL 267) thì bị cáo N và bị cáo C khai nhận thống nhất như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 17/9/2018 và lúc 8 giờ ngày 18/9/2018 bị cáo C có đưa 02 lần là 02 gói ma túy đá cho N để nhờ N thử dùm, bị cáo C còn nói “vô bít nhỏ để ba chơi mỗi ngày”. Bị cáo N cho rằng chỉ nghe bị cáo C dặn thử ma túy chứ không nghe dặn chia nhỏ để chơi. Bị cáo N khai nhận, sau khi N thử xong để 02 gói ma túy vào túi đeo chéo màu đen và túi hiệu Yonex màu xanh trong phòng và chỉ chỗ cho bị cáo C biết, còn bị cáo C có chia nhỏ ma túy ra không thì bị cáo không biết.

Cũng tại tòa, bị cáo N cho rằng ma túy đó không phải của bị cáo, bị cáo không có sử dụng ma túy; còn bị cáo C cho rằng bị cáo khai như thế là muốn cứu con rể, chứ bản thân bị cáo cũng không có sử dụng ma túy. Lời khai này của các bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ bị cáo N bị bắt quả tang ngày 19/9/2018 và tạm giam cho đến nay, còn bị cáo C bị bắt vào ngày 31/12/2018 và cũng tạm giam cho đến nay. Như vậy bị cáo C bị bắt sau bị cáo N 03 tháng, những bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo N trước đó lại phù hợp với bản tự khai, lời khai của bị cáo C nên bị cáo C nói nhận tội để cứu con rể là không có cơ sở. Các bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn C và Trang Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện kiểm sát là có cơ sở Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C và Trang Minh N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Trang Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 13 (Mười ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31 tháng 12 năm 2018.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trang Minh N 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19 tháng 9 năm 2018.

2/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam - CATG
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện GCD;
- VKSND huyện GCD;
- Công an huyện GCD;
- THADS huyện GCD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thơ**